TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày 14-3-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký ph iên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tò a án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 121/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1958; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

2. Bị đơn:

- Ông Huỳnh Việt V (tên gọi khác: Huỳnh Văn Đ), sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Huỳnh Việt V*:* Bà Huỳnh Thị Bích D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 12/3/2025) (có mặt)

- Bà Huỳnh Thị Bích D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Giữa ông Nguyễn Ngọc M và vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D có mối quan hệ bà con trong họ tộc.

Trong năm 2018, vợ chồng ông V, bà D có vay ông M số tiền 28.000.000 *(Hai mươi tám triệu)* đồng. Năm 2019, vợ chồng ông V, bà D tiếp tục vay ông M số tiền 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng. Tổng cộng, 02 lần vợ chồng ông V, bà D vay ông M số tiền 36.000.000 *(Ba mươi sáu triệu)* đồng; việc vay tiền này không có thời hạn và không có lãi suất.

Sau nhiều lần đòi nợ, vợ chồng ông V, bà D không trả, nên ngày 30/12/2022, vợ chồng ông V, bà D viết giấy mượn của ông M số tiền 36.000.000 *(Ba mươi sáu triệu)* đồng và cam kết mỗi tháng trả cho ông M số tiền 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Nhưng từ ngày viết giấy đến nay vợ chồng ông V, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết ngày 30/12/2022.

Do đó, ông M yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc vợ chồng ông V, bà D có nghĩa vụ trả số tiền 36.000.000 *(Ba mươi sáu triệu)* đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày Toà án thụ lý vụ kiện đến khi vợ chồng ông V, bà D trả hết nợ.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 11 năm 2024, ngày 17 tháng 01 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Bích D trình bày:

Bà Huỳnh Thị Bích D là vợ của ông Huỳnh Việt V. Giữa vợ chồng bà D với ông M có mối quan hệ bà con trong họ tộc.

Bà D xác định trước đây vợ chồng bà D có vay của ông Nguyễn Ngọc M số tiền 36.000.000 *(Ba mươi sáu triệu)* đồng nhưng chưa trả, nên đến ngày 30/12/2022, vợ chồng bà D, ông V có viết giấy mượn tiền của ông M và cam kết mỗi tháng trả cho ông M số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông M như cam kết.

Bà D thừa nhận "Giấy mượn tiền lập ngày 30/12/2022" do ông M cung cấp cho Toà án là do bà D viết. Chữ ký dưới mục người mượn tiền là do bà D ký và dưới mục người thừa kế là do ông V ký. Bà D, ông V ký là hoàn toàn tự nguyện. Bà D không yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký trong "Giấy mượn tiền" nêu trên.

Bà D xác định hiện nay vợ chồng bà D, ông V còn nợ của ông M số tiền 36.000.000 đồng. Bà D đồng ý trả nợ cho ông M, nhưng điều kiện kinh tế gia

đình khó khăn, nên xin trả trước số tiền 5.000.000 đồng và số tiền còn lại xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Ý kiến trình bày của bị đơn ông Huỳnh Việt V: Ông Huỳnh Việt V là bị đơn trong vụ án, đã được Thông báo, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng ông V vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về việc Toà án thụ lý vụ án gửi cho Toà án, cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến và hoà giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M: Giữ nguyên yêu cầu trả số tiền nợ gốc 36.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà D và cũng là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Việt V: Xác định hiện nay vợ chồng bà D, ông V còn nợ của ông M số tiền 36.000.000 đồng. Bà D đồng ý vợ chồng trả số tiền 36.000.000 đồng cho ông M, nhưng điều kiện kinh tế gia đình khó khăn xin trả trước số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn ông M, bị đơn bà D kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông V thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M; buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền nợ gốc là 36.000.000 *(Ba mươi sáu triệu)* đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc M về việc buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D trả lãi suất.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng" và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về xác lập hợp đồng.

Căn cứ vào các lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M, lời khai của bị đơn bà Huỳnh Thị Bích D và cùng với tài liệu, chứng cứ là "Giấy mượn tiền lập ngày 30/12/2022 (bản gốc) do nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M giao nộp, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Giữa ông Nguyễn Ngọc M với vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D có mối quan hệ bà con trong họ tộc.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông M và bị đơn bà D xác định thống nhất: Hiện nay, vợ chồng ông V, bà D còn nợ còn nợ ông M số tiền là 36.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông M và bà D xác định tại thời điểm viết "Giấy mượn tiền" ngày 30/12/2022, thì có mặt bà D và ông V; ông V và bà D trực tiếp ký vào giấy mượn tiền. Bà D không có ý kiến hay yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký tại "Giấy mượn tiền" nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông V, bà D.

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M:

[2.1.1] Về yêu cầu trả nợ gốc: Ông Nguyễn Ngọc M yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D có nghĩa vụ trả một lần số tiền 36.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Bích D đồng ý trả số tiền 36.000.000 đồng nhưng điều kiện kinh tế khó khăn xin trả trước số tiền 10.000.000 đồng và số tiền còn lại xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc yêu cầu trả dần của bà D không được ông M chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông V, bà D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền 36.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điều 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.1.2] Về tính lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án ông M yêu cầu tính lãi suất, nhưng tại phiên toà ông M rút yêu cầu tính lãi suất. Việc rút yêu cầu

của ông M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của ông M.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Nghị Qu yết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D phải chịu 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về đề nghị hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự . Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc M số tiền nợ gốc là 36.000.000 *(Ba mươi sáu triệu)* đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc M về việc buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D trả lãi suất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm : Buộc vợ chồng ông Huỳnh Việt V, bà Huỳnh Thị Bích D phải chịu 1.800.000 *(Một triệu tám trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP-HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng